

Bản án số: 87/2023/HS-PT

Ngày: 17-04-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/HS-PT, ngày 16 tháng 03 năm 2023, đối với bị cáo Nguyễn Đức D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2023/HSST, ngày 15/02/2023, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức D; Sinh ngày 20/12/1987 tại: Tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Thôn T, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Số 221 đường Đ, phường T2, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân T3 (sinh năm 1959); Con bà: Nguyễn Thị Y (sinh năm 1962), hiện sinh sống tại xã S, huyện A, tỉnh Nghệ An. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Thu H, sinh năm 1985 (đã ly hôn);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/10/2022 cho đến nay. có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D có mối quan hệ quen biết với anh Lê Văn B. Sáng ngày 01/6/2022, khi đang uống cà phê trên địa bàn thành phố T, thông qua anh Lê Văn B, D quen biết với anh Mai Văn Đ. Trong khi uống cà phê, anh Đ có nói là do vi phạm luật giao thông nên bị Công an thu giữ xe mô tô và đến nay chưa lấy được vì nhà ở

thành phố M, nghe vậy, D nói với anh Đ là có thể nhờ mối quan hệ quen biết để lấy xe ra được, chi phí hết 3.000.000 đồng, D nói dối là đang làm việc tại Báo K đang hoạt động ở tỉnh L và các tỉnh Tây Nguyên, có thể làm được Thẻ nhà báo, Công lệnh, Giấy đi đường và Tổng đài báo chí để dán lên xe ô tô, mục đích là để đi trên đường không bị Công an giao thông thổi phạt, do anh Đ thường xuyên đi đường dài nên nghĩ nếu có giấy này dán lên xe thì sẽ thuận tiện hơn cho quá trình đi lại, D khẳng định thêm là giấy này chỉ có trong nội bộ ngành Báo chí mới có thể làm được, nghe thấy vậy nên anh Đ yên tâm và nhờ D làm các loại giấy tờ nêu trên, D nói chi phí hết 20.000.000 đồng thì anh Đ đồng ý. Sau đó anh Đ cùng D và các bạn về nhà anh Mai Văn T1 ở địa chỉ 179 đường Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk để cùng ăn nhậu. Tại đây, anh Đ đưa cho Nguyễn Đức D số tiền mặt 13.000.000 đồng. trong đó: số tiền 3.000.000 đồng là tiền chi phí để lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius của anh Đ từ Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố T ra và số tiền 10.000.000 đồng là một phần chi phí để làm giấy tờ, thẻ nhà báo như D nói; số tiền 10.000.000 đồng còn lại, anh Đ chuyển khoản từ số tài khoản 56666988888 của anh Đ mang tên Mai Văn Đ, mở tại ngân hàng B, chuyển đến số tài khoản do D cung cấp là số 0231000554436 mang tên Lê Thị N, mở tại ngân hàng V; đồng thời anh Đ đưa cho D 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số xe 59Y2-244.18; 01 căn cước công dân và 01 bằng lái xe mô tô cùng mang tên Mai Văn Đ. Tuy nhiên, sau nhiều lần gọi điện D cố tình hẹn trả sau đó không nghe điện thoại, anh Đ đã đến tận nhà D ở để yêu cầu D trả lại các giấy tờ và số tiền trên nhưng D vẫn không trả. Sau khi chiếm đoạt được số tiền nêu trên, Nguyễn Đức D sử dụng hết số tiền nêu trên vào mục đích tiêu xài cá nhân đồng thời đem toàn bộ giấy tờ của anh Đ về cất giữ tại phòng trọ của mình tại địa chỉ: Số 221 đường Đ,, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HSST, ngày 15/02/2023, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/02/2023, bị cáo Nguyễn Đức D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo (cải tạo không giam giữ).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên là quá nghiêm khắc, hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đến mức phải áp dụng hình phạt tù và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bản thân bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng mức hình phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HSST, ngày 15/02/2023, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo (cải tạo không giam giữ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức D tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử: Bị cáo Nguyễn Đức D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo (cải tạo không giam giữ), HĐXX nhận thấy: Mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là hoàn toàn thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HSST, ngày 15/02/2023, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Thành phố T;
- VKSND Thành phố T;
- Công an Thành phố T;
- Chi cục THADS Thành phố T;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuần